ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2229 /QĐ-UBND	*Phường Chu Văn An, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ khoa học và công nghệ V/v công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc giaTCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch UBND phường Chu Văn An về việc Ban hành và áp dụng các tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2026;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường Chu Văn An phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động.

(Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, các Phòng chuyên môn và cán bộ công chức thuộc UBND phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHU VĂN AN TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Văn Thưởng

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG CHU VĂN AN ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số .2229/QĐ-UBND ngày 03../11/2026 của Chủ tịch UBND phường Chu Văn An)

STT	Tên lĩnh vực	Ghi chú
1.	Lĩnh vực Đường bộ	
2.	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa	
3.	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	
4.	Lĩnh vực Nhà ở và công sở	
5.	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	
6.	Lĩnh vực Bảo hiểm	
7.	Lĩnh vực Tài chính đất đai	
8.	Lĩnh vực Chăn nuôi	
9.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	
10.	Lĩnh vực Kiểm lâm	
11.	Lĩnh vực Đất đai; địa chất và khoáng sản	
12.	Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; sự cố tràn dầu; thú y; an toàn đập và hồ chứa	
13.	Lĩnh vực Môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	
14.	Lĩnh vực Tài nguyên nước	
15.	Lĩnh vực Lâm nghiệp	
16.	Lĩnh vực Nông nghiệp	
17.	Lĩnh vực Trồng trọt	
18.	Lĩnh vực Thủy lợi	
19.	Lĩnh vực Thủy sản	
20.	Lĩnh vực Giảm nghèo	

STT	Tên lĩnh vực	Ghi chú
21.	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí	
22.	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
23.	Lĩnh vực Dân số, bà mẹ – trẻ em	
24.	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội	
25.	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng	
26.	Lĩnh vực Trẻ em	
27.	Lĩnh vực Gia đình	
28.	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	
29.	Lĩnh vực Thể dục thể thao, văn hóa; di sản văn hóa	
30.	Lĩnh vực Người có công	
31.	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước; hội, quỹ	
32.	Lĩnh vực Việc làm	
33.	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo	
34.	Lĩnh vực Công tác dân tộc	
35.	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác	
36.	Lĩnh vực Giáo dục mầm non	
37.	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp	
38.	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên	
39.	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học	
40.	Lĩnh vực Giáo dục trung học	
41.	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; kiểm định chất lượng	
42.	Lĩnh vực Công chức, viên chức	

STT	Tên lĩnh vực	Ghi chú
43.	Lĩnh vực Thông tin, báo chí, xuất bản	
44.	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở	
45.	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
46.	Lĩnh vực Chứng thực	
47.	Lĩnh vực Hộ tịch	
48.	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	
49.	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở	
50.	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xử lý đơn thư; thanh tra	
51.	Lĩnh vực Quản lý công sản	
52.	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	
53.	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	
54.	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
55.	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	
56.	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	